

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 382/2017/HS-PT

Ngày: 08-12- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức

2. Bà Lê Thị Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 385/2017/HS-PT, ngày 03/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh P về tội: “Cố ý gây thương tích”. Do bị cáo kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2017/HS-ST, ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **NGUYỄN MINH P** - Sinh năm 1976, tại tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Lê Thị Đ; bị cáo có vợ là Lê Thị Ng T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án: Ngày 28/01/2000 Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, xử phạt Nguyễn Minh P 09 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tháng 07/2000 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp tiền án phí và bồi thường thiệt hại.

Hiện bị cáo đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Lê Chí C, sinh năm 1976, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trần Thị Lệ Th vắng mặt;

- Anh Nguyễn Trung K, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Lê Thị Ngọc T, vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Chí C là em vợ của Nguyễn Minh P. Năm 2014, anh C cho P vay một khoản tiền, anh C có hỏi nhiều lần nhưng P chưa trả. Khoảng 18 giờ ngày 15/11/2016, anh C cùng vợ là Trần Thị Lê Th đến nhà của Phụng ở thôn T, xã E, huyện K đòi nợ, lúc này chỉ có chị Lê Thị Ngọc T (vợ P và là chị gái của anh C) ở nhà đang bán cháo. Do bức tức việc vợ chồng anh rẻ, chị gái vay tiền từ năm 2014 chưa trả, C đập vỡ 01 cái tô bán cháo của chị T rồi cùng vợ đi về nhà.

Khoảng 21 giờ ngày 15/11/2016, P đi uống cà phê về đến nhà thì nghe chị T kể lại việc vợ chồng C đến nhà đòi nợ và đập vỡ một cái tô. Nghe vậy, P bức tức cầm 01 con dao dài 70cm, rộng 10cm, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M8-4164 (mượn của anh Nguyễn Trung K) đến nhà vợ chồng anh C tại thôn X, xã P, huyện K tìm đánh anh C. Khoảng 22 giờ cùng ngày, P đến trước nhà C thì thấy cổng và cửa nhà anh C đóng, P nhặt đá (kích thước 06x10cm) ở ngoài đường ném vào nhà anh C. Chị Trần Thị Lê Th đang ngủ, nghe tiếng nhà bị ném, chị Th mở cửa và đi ra ngoài xem thì bị đá ném trúng vào đầu, chị Th ngã nằm dưới đất kêu lên “cứu với, cứu với”, cháu Lê Thị Ngọc Ng (sinh năm 2001, con gái chị Th) nghe vậy chạy ra và thấy chị Th nằm dưới đất, đầu chảy máu, Ng hô lên “giết người, giết người”. Nghe vợ con kêu cứu thì anh C ở trong nhà chạy ra, anh C định chạy ra ngoài đường đánh nhau với P nhưng do cổng khóa, nhà rào bằng thép B40 nên không ra được. Anh C đứng ở trong sân, còn P đứng ở ngoài đường, hai bên chửi và thách thức nhau. Cùng lúc này bà Huỳnh Thị S (mẹ của anh C) đi ra đường ở sân nói “P ơi, mày về đi”. P cầm dao đi bộ qua cổng nhà bà S (nhà bà S sát nhà anh C cũng được rào bằng thép B40, nhưng sân nhà bà S và sân nhà anh C thông với nhau, không rào) định về thì anh C chạy sang sân nhà bà S, lấy một cái gậy sắt, nhảy qua hàng rào thép B40 ra ngoài đuổi theo P. Thấy vậy bà S hô lên “thằng C nhảy bờ rào ra rồi, chạy P ơi”. Lúc này P đi qua cổng nhà bà S được khoảng 20m, khi nghe tiếng bước chân chạy của C thì Phụng quay ngược lại thì bị anh C dùng gậy sắt đánh hai cái trúng vào ngực và tay. Bị đánh P liền dùng dao chém liên tiếp nhiều cái vào người anh C. Sau đó, P và C xông vào giằng co, vật nhau ngã xuống đường, P bị dao của mình đâm trúng lưng. Trong lúc hai bên đang đánh nhau thì được một số người đến can ngăn và đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 104/PY-T.gT ngày 10/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Trần Thị Lê Th bị vết thương đầu đơn thuần, vật tác động cứng tày, tỷ lệ thương tích 03%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 141/PY-T.gT ngày 10/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Minh P bị vết thương vùng lưng và các chấn thương phần mềm, vật tác động cứng, tày, sắc, bén; tỷ lệ thương tích 05%.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 142/PY-T.gT ngày 10/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Chí C bị đa thương, nứt sọ trán đỉnh, vật tác động sắc, bén; tỷ lệ thương tích 26%.

Đối với thương tích của chị Trần Thị Lê Th là 03% do bị cáo Nguyễn Minh P dùng đá ném vào đầu và thương tích của Nguyễn Minh P bị Lê Chí C dùng sắt đánh trúng vào ngực, gây thương tích 05%. Quá trình điều tra chị Th và Nguyễn Minh P không yêu cầu xử lý nên cấp sơ thẩm không xem xét.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Minh P có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt cũng như các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp kết quả giám định pháp y thương tích và cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, trực tiếp dùng dao là loại hung khí nguy hiểm xâm phạm sức khỏe của anh Lê Chí C với tỉ lệ thương tích 26% là trái pháp luật.

Xét mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Mặc dù, trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án cũng về tội “Cố ý gây thương tích” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường

hợp “Tái phạm”. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là thỏa đáng.

[2] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng về hình phạt.

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Y Phi Kbuôr**